TÒA ÁN NHÂN DÂN	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
KHU VỰC 3 - ĐỒNG NAI	**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: **05**/2025/LĐ-ST
Ngày: 30-7-2025
V/v: "Tranh chấp về hợp đồng lao động vô hiệu"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3 - ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thùy Dung

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Tạ Văn Đài – Nguyên Hiệu trưởng trường THSC Hùng Vương.

2/ Ông Ngô Văn Đức – Nguyên phó phòng lao động và thương binh xã hội huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai (cũ).

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Đoàn Bích Thu – Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 3 - Đồng Nai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 3 - Đồng Nai tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lan Anh – Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 7 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 3 - Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 06/2025/TLST-LĐ ngày 26 tháng 02 năm 2025 về việc: "*Tranh chấp hợp đồng lao động vô hiệu*", theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 07/2025/QĐXXST-LĐ ngày 13 tháng 6 năm 2025 và quyết định hoãn phiên tòa số 01/2025/QĐST-LĐ ngày 04 tháng 7 năm 2025, giữa các đương sự:

*** Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1987**

Trú tại: H N, xã Q, huyện T, tỉnh Đồng Nai (nay là H N, xã G, tỉnh Đồng Nai).

*** Bị đơn: 1/ Công ty trách nhiệm hữu hạn M2**

Trụ sở tại: Đường số F, KCN S, xã B, huyện T, tỉnh Đồng Nai (nay là đường số F, KCN S, xã B, tỉnh Đồng Nai).

Người đại diện theo pháp luật: Bà Ha M, sinh năm 1951; Chức danh: Chủ tịch kiêm Tổng giám đốc.

2/ Bà Nguyễn Thị H1, sinh năm 1991

HKTT: Thôn Chính Nghĩa, xã Nga Phú, huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa (nay là thôn Chính Nghĩa, xã Nga An, tỉnh Thanh Hóa).

Chỗ ở: thôn Bắc Hợp, ấp An Chu, xã Bắc Sơn, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai (nay là thôn Bắc Hợp, ấp An Chu, xã Bình Minh, tỉnh Đồng Nai).

**** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*** Bảo hiểm xã hội tỉnh Đ***;*** Trụ ở tại: B H, phường Q, thành phố B, tỉnh Đồng Nai (nay là B H, phường T, tỉnh Đồng Nai).

Người đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Minh T; Chức vụ: Giám đốc Bảo hiểm xã hội tỉnh Đ.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Đinh Thị Phương H2, sinh năm 1976; Chức vụ: Phó Trưởng phòng Tổ chức – Hành chính; Địa chỉ liên hệ: B H, phường T, tỉnh Đồng Nai.

(Các đương sự vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện và trong quá trình tham gia tố tụng, nguyên đơn – bà Nguyễn Thị H ***trình bày:***

Trong thời gian bà tham gia lao động tại Công ty TNHH N từ tháng 11/2008 đến tháng 10/2023 có tham gia đóng BHXH thì tháng 6/2008 bà có cho bà Nguyễn Thị H1 (là em gái) mượn giấy tờ cá nhân để giao kết hợp đồng tham gia lao động tại Công ty TNHH M2. Vì thời điểm này bà H1 chưa đủ tuổi lao động. Như vậy, từ tháng 6/2008 đến tháng 4/2010, bà H1 làm việc tại Công ty và có tham gia đóng BHXH với tên Nguyễn Thị H. Do đó, bà bị trùng thời gian đóng BHXH trong khoảng thời gian nêu trên nên tháng 02/2025 bà tiến hành thủ tục hưởng trợ cấp BHXH một lần thì không được giải quyết, làm ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của bà.

Nay bà làm đơn khởi kiện yêu cầu tòa án giải quyết tuyên bố hợp đồng lao động giữa bà Nguyễn Thị H với Công ty TNHH M2 trong thời gian từ tháng 6/2008 đến tháng 4/2010 vô hiệu do vi phạm nguyên tắc "Trung thực" và vi phạm nghĩa vụ cung cấp thông tin khi giao kết hợp đồng lao động. Bà không yêu cầu giải quyết hậu quả hợp đồng lao động vô hiệu. Ngoài ra, bà không còn yêu cầu Tòa án giải quyết vấn đề nào khác.

Bị đơn trình bày:

- **Bà** Nguyễn Thị H1 **(BL 23):** Vào năm 2008, bà có mượn hồ sơ của bà Nguyễn Thị H để tham gia lao động tại Công ty TNHH M2 và đóng BHXH từ năm 2008 đến 2010. Lý do bà phải mượn hồ sơ của bà H vì thời điểm này bà chưa đủ 18 tuổi để tham gia lao động. Bà không cung cấp được hợp đồng lao động đã giao kết với Công ty TNHH M2 do đã nghỉ từ năm 2010 và Công ty này đã không còn hoạt động. Nay bà H không được giải quyết chế độ BHXH do vướng mắc trùng thời gian đóng BHXH nên đã khởi kiện yêu cầu Tòa án tuyên bố hợp đồng lao động giữa bà Nguyễn Thị H (thực chất là bà tham gia lao động) với Công ty TNHH M2 trong thời gian từ tháng 6/2008 đến tháng 4/2010 vô hiệu thì bà đồng ý. Bà không có yêu cầu phản tố trong vụ án.

- Công ty trách nhiệm hữu hạn M2**:** Vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án nên không có lời trình bày.

Người đại diện theo ủy quyền của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan – bà Đinh Thị Phương H2 ***(BL 53), trình bày:*** Bà Nguyễn Thị H, sinh ngày 18/6/1987, có mã số BHXH 7508130243 và có thời gian đóng BHXH

trùng nhau (tháng 6/2008 đến tháng 04/2010 đóng BHXH tại Công ty TNHH M2 và tháng 11/2008 đến tháng 10/2023 đóng BHXH tại Công ty TNHH N). Ngày 04/02/2025, BHXH tỉnh Đ có làm việc với bà H và bà H1 ghi nhận về việc trùng thời gian đóng BHXH là do bà H cho bà H1 mượn hồ sơ để đi làm. Như vậy, Hợp đồng lao động giữa bà H1 (mang tên bà H) với Công ty TNHH M2 từ tháng 6/2008 đến tháng 4/2010 thuộc trường hợp hướng dẫn tại Công văn số 1767/LĐTBXH-BHXH ngày 31/5/2022 nên hợp đồng lao động này đã vi phạm nguyên tắc trung thực và vi phạm nghĩa vụ cung cấp thông tin khi giao kết hợp đồng nên vô hiệu.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 3 – Đồng Nai:

Về thủ tục tố tụng: Thẩm quyền giải quyết vụ án, quan hệ pháp luật tranh chấp, xác định tư cách đương sự, thụ lý đơn, thời hiệu khởi kiện, thủ tục phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, thời hạn chuẩn bị xét xử và việc cấp, tống đạt các văn bản tố tụng cho Viện kiểm sát và người tham gia tố tụng đều đảm bảo đúng quy định pháp luật. Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng đều đã thực hiện đúng, đầy đủ.

Về nội dung vụ án: Do tháng 6/2008, bà H có cho bà Nguyễn Thị H1 (em gái) mượn giấy tờ cá nhân để xin đi làm tại Công ty M2 và tham gia đóng BHXH. Trong khi bản thân bà H cũng đang tham gia lao động tại Công ty N1 và đóng BHXH. Vì vậy đã xảy ra việc trùng thời gian đóng BHXH với cùng tên Nguyễn Thị H trong thời gian từ tháng 6/2008 đến tháng 04/2010 nên bà H chưa được hưởng trợ cấp BHXH một lần. Xét thấy, bà H1 sử dụng thông tin cá nhân của bà H để giao kết hợp đồng với công ty TNHH M2 là gian dối. Hành vi trên là vi phạm nguyên tắc ‘‘trung thực’’ theo quy định khoản 1 Điều 15 Bộ luật Lao động, vi phạm nghĩa vụ cung cấp thông tin khi giao kết hợp đồng lao động, vô hiệu theo Điều 49 Bộ luật Lao động.

Căn cứ Điều 33, Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 15, Điều 16 và Điều 49 Bộ luật Lao động năm 2019. Đề nghị:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị H.

- Tuyên bố hợp đồng lao động giữa bà Nguyễn Thị H1 và Công ty TNHH M2 là vô hiệu.

Về án phí: Bà Nguyễn Thị H tự nguyện chịu án phí lao động sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về xác định tư cách tham gia tố tụng: Theo Công văn số 150/ĐKKD ngày 29/4/2025 của Phòng đăng ký kinh doanh – Sở tài chính tỉnh Đ thì Công ty trách nhiệm hữu hạn M2 không còn hoạt động kinh doanh từ ngày 26/3/2023 cho đến nay nhưng vẫn ở tình trạng đang hoạt động nên vẫn còn tư cách pháp

nhân. Do đó, Hội đồng xét xử xác định bị đơn là Công ty trách nhiệm hữu hạn M2 và bà Nguyễn Thị H1.

[1.2] Về thẩm quyền và quan hệ pháp luật giải quyết: Bà Nguyễn Thị H khởi kiện bà Nguyễn Thị H1 có nơi cư trú tại thôn B, ấp A, xã B, huyện T, tỉnh Đồng Nai (nay là thôn B, ấp A, xã B, tỉnh Đồng Nai) và Công ty trách nhiệm hữu hạn M2 có trụ sở tại Khu Công Nghiệp S, xã B, huyện T, tỉnh Đồng Nai (nay là Khu Công Nghiệp S, xã B, tỉnh Đồng Nai) nên Tòa án nhân dân khu vực 3 – Đồng Nai có thẩm quyền giải quyết theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 39 BLTTDS.

[1.3] Đại diện Công ty TNHH M2 đã được triệu tập tham gia phiên tòa 02 lần nhưng vắng mặt, không có lý do. Đồng thời, bà Nguyễn Thị H, bà Nguyễn Thị H1 và bà Đinh Thị Phương H2 đều có đơn đề nghị xét xử vắng mặt nên căn cứ khoản 2 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 BLTTDS, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt theo quy định.

[1.4] Về áp dụng pháp luật: Nguyên đơn khởi kiện tranh chấp về hợp đồng lao động được xác lập vào tháng 6/2008, thời điểm này Bộ luật lao động năm 1994 (sửa đổi, bổ sung năm 2002, 2006) có hiệu lực. Tuy nhiên, đến năm 2025 mới phát sinh tranh chấp và việc giải quyết hợp đồng lao động cho người lao động không quy định có quyền, điều kiện thuận lợi hơn (không hồi tố) nên áp dụng Bộ luật lao động năm 2019 (có hiệu lực ngày 01/01/2021) để giải quyết vụ án.

[2] Về nội dung:

[2.1] Bà Nguyễn Thị H và bà Nguyễn Thị H1 cùng thống nhất thừa nhận: bà H cho bà H1 mượn hồ sơ để ký hợp đồng lao động và làm việc tại Công ty trách nhiệm hữu hạn M2 từ tháng 6/2008 đến tháng 4/2010, có tham gia đóng bảo hiểm xã hội. Cũng trong khoảng thời gian từ tháng 11/2008 đến tháng 10/2023, bà H có ký hợp đồng lao động và làm việc tại Công ty trách nhiệm hữu hạn N1, có tham gia đóng bảo hiểm xã hội. Lời khai này phù hợp với tài liệu, chứng cứ do người đại diện theo ủy quyền của Cơ quan Bảo hiểm xã hội tỉnh Đ cung cấp cho Tòa án về quá trình đóng BHXH, BHTN, thể hiện: Bà Nguyễn Thị H, sinh ngày 18/6/1986, có mã số BHXH là 7508130243, có thời gian đóng BHXH tại Công ty TNHH M2 từ tháng 6/2008 đến tháng 4/2010, với tỷ lệ đóng từ 20% đến 22%; và có thời gian đóng BHXH tại Công ty TNHH N1 từ tháng 11/2008 đến tháng 10/2023, với tỷ lệ đóng từ 20% đến 25%. Tuy bà H và bà H1 không cung cấp được hợp đồng lao động với Công ty TNHH M2 và Công ty TNHH N1 nhưng từ "Bản ghi quá trình đóng BHXH, BHTN" (từ BL48 đến BL52) đã có đủ căn cứ kết luận: Hợp đồng lao động giữa bà Nguyễn Thị H (thực chất là bà Nguyễn Thị H1) với Công ty TNHH M2 từ tháng 6/2008 đến tháng 4/2010 là có thật.

[2.2] Như vậy, việc bà Nguyễn Thị H cho bà Nguyễn Thị Hồng M1 giấy tờ tùy thân để bà H1 tham gia giao kết hợp đồng lao động với Công ty TNHH M2 đã vi phạm nguyên tắc giao kết hợp đồng lao động: "*Tự nguyện, bình đẳng, thiện chí, hợp tác và* ***trung thực***" theo quy định tại khoản 1 Điều 15 của Bộ luật

lao động năm 2019 và vi phạm về nghĩa vụ cung cấp thông tin khi giao kết hợp đồng lao động: "*Người lao động phải cung cấp thông tin trung thực cho người sử dụng lao động về họ tên, ngày tháng năm sinh, giới tính, nơi cư trú, trình độ học vấn, trình độ kỹ năng nghề, xác nhận tình trạng sức khỏe và vấn đề khác liên quan trực tiếp đến việc giao kết hợp đồng lao động mà người sử dụng lao động yêu cầu*" theo quy định tại khoản 2 Điều 16 của Bộ luật lao động năm 2019. Nên Hợp đồng lao động giữa bà Nguyễn Thị H với Công ty trách nhiệm hữu hạn M2 trong thời gian từ tháng 6/2008 đến tháng 4/2010 vô hiệu theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 49 của Bộ luật lao động năm 2019, cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị H.

[2.3] Về giải quyết hậu quả hợp đồng vô hiệu: Các đương sự trong vụ án không yêu cầu giải quyết hậu quả hợp đồng vô hiệu nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết.

[3] Về án phí: Do chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn nên bị đơn phải chịu án phí lao động sơ thẩm theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016. Tuy nhiên, bà H tự nguyện chịu án phí lao động sơ thẩm nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[4] Xét quan điểm đề nghị giải quyết về nội dung vụ án của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 3 – Đồng Nai phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ các Điều 5; 6, 32; 91, 92, 147; 227; 228; 266; 271; 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Các Điều 15, 16, 49, 50 của Bộ luật lao động 2019; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị H đối với Công ty trách nhiệm hữu hạn M2 và bà Nguyễn Thị H1 về việc: *"Tranh chấp hợp đồng lao động vô hiệu"*.

- Tuyên bố Hợp đồng lao động giữa bà Nguyễn Thị H với Công ty trách nhiệm hữu hạn M2 trong thời gian từ tháng 6/2008 đến tháng 4/2010 vô hiệu.

2. Về án phí:

- Bà Nguyễn Thị H tự nguyện chịu án phí lao động sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0000710 ngày 24/02/2025 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai (nay là Thi hành án dân sự tỉnh Đ). Bà H đã nộp đủ án phí.

- Công ty trách nhiệm hữu hạn M2 và bà Nguyễn Thị H1 không phải chịu án phí lao động sơ thẩm.

Báo cho các đương sự có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tống đạt hợp lệ bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cũng bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- TAND t. Đồng Nai ;
- VKSND KV3-Đồng Nai;
- THADS t. Đồng Nai;
- Phòng THADS KV3-Đồng Nai;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Đỗ Thùy Dung